UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 **PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Cần Thơ, ngày 08 tháng 02 năm 2023*

Số: 06/TĐ-SNN&PTNT

**TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

(Số liệu tính đến ngày 08/02/2023)

*Đơn vị tính: ha*

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị** | **Đông Xuân 2022-2023** |
| **Kế hoạch** | **Diện tích xuống giống** | **Diện tích thu hoạch** | **Năng suất** | **Tỷ lệ thu hoạch** |
| **Tổng số** | **74.188** | **75.028** | **689** | **73,19** | **1** |
| - H. Vĩnh Thạnh | 25.100 | 25.103 | 152 | 78,73 | 1 |
| - H. Cờ Đỏ | 14.646 | 14.652 | 357 | 76,40 | 2 |
| - H. Thới Lai | 18.130 | 18.400 | 18 | 61,92 | - |
| - H. Phong Điền | 630 | 683 |  |  |  |
| - Q. Thốt Nốt | 3.614 | 3.633 | 129 | 60,96 | 4 |
| - Q. Ô Môn | 4.900 | 5.097 | 23 | 68,00 | - |
| - Q. Bình Thủy | 311 | 338 |  |  |  |
| - Q. Cái Răng |  | - |  |  |  |
| - Q. Ninh Kiều |  | - |  |  |  |
| **Quốc doanh** | **6.857** | **7.123** | **10** | **64,94** | **-** |
| - Nông trường SH | 1300 | 1.380 | 10 | 64,94 | 1 |
| - Cty NN Cờ Đỏ | 5291 | 5.291 |  |  |  |
| - Đơn vị khác | 266 | 452 |  |  |  |

Lúa Đông Xuân 2022-2023 xuống giống được 75.028 ha thấp hơn so với cùng kỳ 1.012 ha đạt 101% so với kế hoạch, thu hoạch với diện tích 689 ha, năng suất ước đạt 73,19 tạ/ha, cao hơn 9,80 tạ/ha so với cùng kỳ. Trên lúa giai đoạn chắc xanh đến chín, trong thời gian tới các địa phương sẽ bắt đầu bước vào thu hoạch rộ, đề nghị nghành nông nghiệp địa phương nhắc nhở bà con cần chủ động liên hệ các dịch vụ gặt đập liên hợp, vận chuyển, thu mua… tránh trường hợp để lúa tươi trên đồng do thiếu dịch vụ thu hoạch sẽ gây giảm năng suất và chất lượng lúa.

Tiếp tục theo dõi tình hình dịch hại để kịp thời có biện pháp xử lý đảm bảo thắng lợi vụ Đông Xuân 2022-2023.

***Nơi nhận:*** **GIÁM ĐỐC**

- Bộ NN & PTNT;

- Cục Trồng Trọt;

- UBND Thành phố;

- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;

- Báo Cần Thơ, Đài PTTH;

- Các đơn vị trực thuộc có liên quan;

- Phòng KT, NN các quận, huyện;

- Lưu VT, CCTT&BVTV.

**BÁO CÁO NHANH 07 NGÀY**

Ngày báo cáo: 08/02/2023

| **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch vụ/năm** | **Thực hiện cùng kỳ năm trước** | **Thực hiện****kỳ này** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A | B | 1 | 2 | 3 |  |
| ***1. Gieo trồng:*** |  |  | **80.512** | **79.597** |  |
| **1.1. Cây lương thực:** |  |  | **76.311** | **75.289** |  |
| a. Lúa | Ha |  | **76.039** | **75.028** |  |
| . Đông Xuân | Ha | **74.188** | 76.039 | 75.028 |  |
| b. Màu lượng thực (bắp) | Ha |  | **271** | **262** |  |
| **1.2. Cây rau các loại:** | Ha |  | **3.162** | **3.364** |  |
| **1.3. Đậu các loại:** | Ha |  | **377** | **331** |  |
| **1.4. Cây CNNN** | Ha |  | **7** | **10** |  |
| **1.5. Nấm rơm** | Ha |  | **214** | **130** |  |
| **1.6. Cây trồng khác:** | Ha |  | **434** | **457** |  |
| ***2. Thu hoạch*** |  |  |  |  |  |
| **2.1. Cây lương thực** |  |  | **257** | **797** |  |
| **a. Cây lúa** | Ha |  | **130** | **689** |  |
| **. Lúa Đông Xuân** | Ha |  | 130 | 689 |  |
| b. Bắp | Ha |  | **127** | **108** |  |
| **2.1. Cây rau các loại** | Ha |  | **1.677** | **1.726** |  |
| **2.2. Đậu các loại** | Ha |  | **198** | **113** |  |
| **2.2. Nấm rơm** | Ha |  | **115** | **95** |  |
| **2.3. Cây trồng khác** | Ha |  | **155** | **184** |  |
| **3. Năng suất dự kiến** |  |  |  |  |  |
| **3.1. Cây lương thực** |  |  |  |  |  |
| **a. Cây lúa** | Tạ/ha |  |  |  |  |
| . Lúa Đông Xuân | Tạ/ha |  | 63,40 | 68,61 |  |
| . Cây bắp | Tạ/ha |  | 55,19 | 63,50 |  |
| **3.2. Cây rau các loại**  | tạ/ha |  |  |  |  |
|  . Dưa hấu | tạ/ha |  | 194,23 | 205,38 |  |
|  . Dưa leo | tạ/ha |  | 134,82 | 142,74 |  |
| **3.3. Cây đậu**  | tạ/ha |  |  |  |  |
|  . Đậu xanh | tạ/ha |  | 19,23 | 24,12 |  |
|  . Đậu các loại khác | tạ/ha |  | 18,15 | 18,53 |  |

**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU SỬ DỤNG**

**TRONG BÁO CÁO NHANH 07 NGÀY**

(Đến ngày 08/02/2023)

| **Các chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- |
| **1. Cây lúa** | **Ha** |  |
| **. Vụ Đông Xuân**  |  | **75.028** |
| Diện tích gieo trồng | Ha | 75.028 |
| Diện tích thu hoạch | Ha | 689 |
| Năng suất | Tạ/ha | 68,61 |
| **2. Cây bắp** |  |  |
| . Diện tích gieo trồng | Ha | **262** |
| Trong đó: bắp lai | Ha | 58 |
| . Diện tích thu hoạch | Ha | **108** |
| **3. Cây rau các loại:** |  |  |
| **Diện tích gieo trồng:** | **Ha** | **3.364** |
| . Dưa leo | Ha | 219 |
| . Rau muống | Ha | 106 |
| . Cải bắp | Ha | 27 |
| . Bầu bí mướp | Ha | 576 |
| . Dưa hấu | Ha | 582 |
| . Khổ qua | Ha | 193 |
| . Các loại rau khác | Ha | 1.661 |
| **Diện tích thu hoạch** | Ha | **1.726** |
| . Dưa leo | Ha | 103 |
| . Rau muống | Ha | 52 |
| . Cải bắp | Ha | 15 |
| . Bầu bí mướp | Ha | 337 |
| . Dưa hấu | Ha | 289 |
| . Khổ qua | Ha | 84 |
| . Các loại rau khác | Ha | 846 |
| **4. Đậu các loại** |  |  |
| Diện tích gieo trồng: | Ha | **331** |
| . Đậu xanh | Ha | 185 |
| . Đậu lấy hạt khác | Ha | 146 |
| Diện tích thu hoạch | Ha | **113** |
| **5. Nấm rơm** | Ha |  |
| . Diện tích gieo trồng | Ha | **130** |
| . Diện tích thu hoạch | Ha | **95** |

**B. Thuyết minh về tình hình sản xuất nông nghiệp (ngày 08/02/2023)**

**1. Tình hình thời tiết (21-30/01/2023)**

1. Khu vực thành phố Cần Thơ trong tuần cuối tháng 1 chịu ảnh hưởng bởi rìa nam khối không khí lạnh phía bắc có cường độ suy yếu trong thời kỳ đầu, sau đó được tăng cường trở lại và hoạt động ổn định cho đến gần cuối tuần được bổ sung và khuếch tán sâu xuống khu vực các tỉnh phía nam. Trên cao, áp cao cận nhiệt đới có trục qua Trung Bộ hoạt động mạnh trong nửa đầu tuần; sau đó nâng trục dần lên phía bắc vắt qua khu vực Bắc Trung Bộ và có cường độ ổn định.

Thời tiết: Mây thay đổi. Trong các ngày 22 - 25/01 và 28 - 30/01 do chịu ảnh hưởng của các nhiễu động trong đới gió đông trên cao nên có mưa trái mùa xuất hiện ở diện rải rác. Những ngày còn lại phần lớn không mưa; riêng những ngày cuối tuần về đêm và sáng sớm nhiệt độ giảm mạnh, trời se lạnh. Tổng lượng mưa tuần thấp hơn so với trung bình nhiều năm và cao hơn cùng thời kỳ năm trước

**Nhiệt độ trung bình (oC):** 26,3 oC; cao hơn trung bình nhiều năm: 1,2 oC và thấp hơn cùng thời kỳ năm trước: 0,4 oC.

***Mưa(mm):*** Tổng lượng mưa tại Ninh Kiều: 1,7 mm; thấp hơn trung bình nhiều năm: 0,5mm và cao hơn cùng thời kỳ năm trước: 1,7mm. Các nơi khác tại Bình Thủy: 3,0mm; Ô Môn: 3,2mm, Thốt Nốt: 8,8mm; Cờ Đỏ: 3,8mm; Vĩnh Thạnh: 19,6mm.

Lượng mưa 24h lớn nhất trong tuần xảy ra tại Vĩnh Thạnh: 11,2mm (ngày 28/01).

***Độ ẩm không khí(%):*** Độ ẩm trung bình: 74,0%; thấp hơn trung bình nhiều năm: 7,0% và thấp hơn cùng thời kỳ năm trước: 5,0%. Độ ẩm thấp nhất trong tuần: 44% (ngày 15/01).

**Tổng số giờ nắng:** 66,2 giờ

***Bốc hơi nước(mm):***Tổng lượng bốc hơi nước: 32,2 mm; thấp hơn trung bình nhiều năm: 1,4mm và cao hơn cùng thời kỳ năm trước: 3,2mm.

Mực nước trên sông Hậu và các kênh rạch trong thành phố Cần Thơ chịu ảnh hưởng mạnh bởi thủy triều. Mực nước cao nhất xuất hiện vào ngày giữa tuần; triều cường (đầu tháng Giêng âm lịch) lên cao, xấp xỉ mức báo động III.

**- Mực nước cao nhất (m):** 1,99m (ngày 25/01); cao hơn 10 ngày giữa tháng 01: 0,46m; cao hơn cùng thời kỳ năm trước: 0,42m; cao hơn trung bình nhiều năm: 0,73m.

**- Mực nước thấp nhất (m):** - 0,65m (ngày 23/01); xấp xỉ 10 ngày giữa tháng 01m; cao hơn cùng thời kỳ năm trước: 0,17m; cao hơn trung bình nhiều năm: 0,28m.

1. **2. Tiến độ sản xuất cây trồng**

**2.1. Cây lúa:** Lúa Đông Xuân 2022-2023 xuống giống được 75.028 ha thấp hơn so với cùng kỳ 1.012 ha đạt 101% so với kế hoạch, thu hoạch với diện tích 689 ha, năng suất ước đạt 73,19 tạ/ha, cao hơn 9,80 tạ/ha so với cùng kỳ.

**2.2. Cây trồng chính****:** Tổng diện tích gieo trồng rau, màu, đậu các loại và cây công nghiệp ngắn ngày là 4.570 ha, cao hơn 97 ha so với cùng kỳ và đã thu hoạch được 3.024 ha. Trong đó:

***- Cây rau:*** Đã gieo trồng được 3.364 ha cao hơn so với cùng kỳ 201 ha và đã thu hoạch được 1.726 ha. Diện tích đang gieo trồng 1.638 ha tập trung tại Cờ Đỏ, Bình Thủy, Thốt Nốt,…

***- Cây bắp****:* Đã gieo trồng được 262 ha thấp hơn 10 ha so với cùng kỳ và đã thu hoạch được 108 ha thấp hơn so với cùng kỳ 19 ha. Diện tích đang gieo trồng 154 ha tập trung tại quận/huyện Phong Điền, Thốt Nốt,...

***- Cây đậu***: Đã gieo trồng được 331 ha thấp hơn so với cùng kỳ 46 ha và đã thu hoạch được 113 ha thấp hơn so với cùng kỳ 85 ha, diện tích đang gieo trồng là 218 ha tập trung tại Cờ Đỏ, Thới Lai,…

***- Cây công nghiệp ngắn ngày:*** Đã gieo trồng được 10 ha.

***- Cây ăn trái:*** Diện tích cây ăn trái năm 2022 là 24.589 ha, sản lượng thu hoạch 194.507 tấn. Trong đó, chủ yếu cây xoài 3.374 ha; cây chuối 1.140 ha; sầu riêng 2.965 ha; mãng cầu 823 ha; mít 1.962 ha; măng cụt 300 ha; ổi 314 ha; vú sữa 1.482 ha; mận 1.791 ha; cam 1.068 ha; chanh 1.382 ha; bưởi 744 ha; nhãn 2.611 ha; chôm chôm 392 ha và cây trồng khác 4.241. Ngoài ra, diện tích trồng cây dừa là 1.534 ha.

**3. Tình hình sinh trưởng:** Lúa Đông Xuân 2022-2023 chủ yếu giai đoạn đòng 8%, giai đoạn trổ đều đến chín chiếm 91% và giai đoạn thu hoạch 1%, sinh trưởng và phát triển khá, tốt.

**4. Cơ cấu giống lúa:** Trong vụ Đông Xuân 2022-2023 khuyến cáo nông dân sử dụng các giống chủ yếu là Jasmine85, OM5451, Đài Thơm 8; OM18,… Trong đó:

 Giống Jasmin85 xuống giống 9% thấp hơn 5% so với cùng kỳ.

 Giống Đài thơm 8 xuống giống 48% thấp hơn 13% so với cùng kỳ.

 Giống RVT chiếm 13% tăng 10% so với cùng kỳ.

 Các giống OM (OM4218, OM5451, OM380, OM18) chiếm 17% cao hơn 3% so với cùng kỳ.

 Giống IR50404 chiếm 6% tăng 2% so với cùng kỳ.

 Các giống khác chiếm 7% (trong đó ST chiếm 6%).

**5.** **Tình hình giá cả nông sản và vật tư nông nghiệp tính đến ngày 08/02/2023**

***- Giá lúa:*** Trong tuần lúa Đông Xuân 2022-2023 bắt đầu thu hoạch với giá lúa tươi hiện tại như sau: Giống Đài Thơm 8: 6.700-6.900 đồng/kg; RVT: 7.400-7.500 đồng/kg, OM5451: 6.500-6.700 đồng/kg, OM18: 6.700-6.900 đồng/kg, OM380: 6.300-6.500 đồng/kg và IR50404: 6.200-6.500 đồng/kg.

 ***- Giá phân bón:*** Trong tuần giá phân bón trong tuần ổn định so với tuần trước, giá các loại phân hiện tại như sau: NPK 20-20-15 Đầu Trâu: 20.000-21.400 đồng/kg (1.000.000-1.070.000 đồng/bao); NPK 16-16-8 Việt Nhật: 15.800-16.000 đồng/kg (790.000-800.000 đồng/bao), Urea Phú Mỹ: 14.000-14.200 đồng/kg (700.000-710.000 đồng/bao); Kali Canada: 17.600-18.000 đồng/kg (880.000-900.000 đồng/bao), DAP xanh: 25.000-26.000 đồng/kg (1.250.000-1.300.000 đồng/bao, giảm 180.000-220.000 đồng/bao); Lân Super: 4.000-4.600 đồng/kg (200.000-230.000 đồng/bao).

***- Giá thuốc BVTV***: Giá thuốc BVTV trong tuần ổn định so với tuần trước, giá một số loại thuốc cụ thể như sau:

+ Thuốc trừ sâu, rầy: Chess 15WG 15g: 37.000-38.000 đồng, Virtako 40WG 3g: 22.000-25.000 đồng, Kinalux 25EC 480 ml: 100.000-110.000 đồng, Radiant 60Sc 15 ml: 33.000-35.000 đồng, Applaud 10WP 100g: 18.000-19.000 đồng, Pexena 106SC: 95.000-115.000 đồng, Nitenpy Ram 50%: 35.000 đồng/gói.

+ Thuốc trừ bệnh: Nativo 750WG 6g: 13.000-16.000 đồng, Amistar Top 325SC 250ml: 275.000-305.000 đồng, Beam 75WP 100g: 92.000-100.000 đồng, Tilt super 300EC 250ml: 195.000-215.000 đồng, Fuan 40EC 480ml: 47.000-75.000 đồng, Filia 525SE 250ml: 140.000-150.000 đồng, Antracol 1 kg: 250.000-265.000 đồng.

**6.** **Tình hình dịch hại cây trồng**

**6.1. Cây lúa**

 Lúa Đông Xuân 2022-2023 chủ yếu giai đoạn đòng, trổ đến chắc xanh. Diện tích nhiễm dịch hại 1.129 ha, tăng 278 ha so với tuần qua và thấp hơn 443 ha so với cùng kỳ vụ Đông Xuân 2021-2022. Dịch hại trên đồng ruộng chủ yếu rầy nâu, bệnh đạo ôn lá,…

 - **Rầy nâu:** Trên lúa giai đoạn đòng - trổ trong tuần trước điều tra phát hiện thành trùng mang trứng và ổ trứng rải rác trên ruộng, hiện nay rầy cám đã và đang nở với mật số 500-700 con/m2, cục bộ 1.000-1.500 con/m2, phân bố chủ yếu ở các xã gieo sạ muộn khu vực Bắc Cái Sắn (huyện Vĩnh Thạnh) với diện tích nhiễm 865 ha tăng 865 ha so với tuần qua và thấp hơn 372 ha so với cùng kỳ vụ Đông Xuân 2021-2022. Các quận huyện còn lại diện tích lúa chắc xanh như Cờ Đỏ, Thới Lai ghi nhận mật số rầy nâu thấp 200-400 con/m2 dưới mức thống kê diện tích.

 Số lượng rầy nâu thành trùng di trú vào các bẫy đèn cao nhất 941 con/bẫy (ngày 22/02/2023 tại xã Thạnh Thắng- huyện Thới Lai) cao hơn cao điểm tuần trước, cao nhất 307 con/bẫy (ngày 29/01/2023 tại xã Thạnh An - huyện Vĩnh Thạnh) và thấp hơn so với rầy nâu vào đèn cùng kỳ, cao nhất 10.000 con/bẫy (ngày 07/02/2022 tại xã Thạnh Lộc - huyện Vĩnh Thạnh).

 - **Bệnh đạo ôn lá:** Điều kiện thời tiết trong tuần sáng sớm có sương mù nhẹ và chiều tối âm u, bệnh đạo ôn lá tiếp tục gây hại trên lúa gieo sạ muộn đang giai đoạn đòng trên những ruộng bón thừa phân đạm, sạ dày với diện tích nhiễm 187 ha giảm 480 ha so với tuần qua và thấp hơn 86 ha so với cùng kỳ, tỷ lệ nhiễm 5-10%, cấp bệnh 1-3 tập trung chủ yếu tại các xã Bắc Cái Sắn (huyện Vĩnh Thạnh).

 Bên cạnh đó, còn có sự xuất hiện và gây hại của sâu cuốn lá (65 ha), chuột (12 ha) và các dịch hại khác như rầy phấn trắng, bệnh đạo ôn cổ bông (1-2%), bệnh lem lép hạt, bệnh cháy bìa lá,… xuất hiện và gây hại rải rác dưới mức thống kê diện tích tại các quận/huyện. Ngoài ra, trên trà lúa chín đang bị đổ ngã cục bộ tại các huyện Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ và Thới Lai.

**6.2. Trên cây trồng khác**

- **Cây có múi****:** Đã có 17 ha nhiễm dịch hại, giảm 17 ha so với tuần qua và cao hơn 12 ha so với cùng kỳ, các đối tượng dịch hại như rệp sáp 7 ha, bệnh ghẻ 3 ha, bệnh muội đen 7 ha,… tập trung chủ yếu tại huyện Phong Điền và các dịch hại khác như sâu vẽ bùa, rệp sáp, bệnh muội đen, bệnh ghẻ,… cũng gây hại rải rác dưới mức thống kê diện tích tại các vườn cây có múi tại quận Ô Môn, Thốt Nốt và huyện Cờ Đỏ.

- **Cây ăn trái khác**: Diện tích nhiễm 41 ha tăng 6 ha so với tuần qua, thấp hơn cùng kỳ 39 ha, trong đó các đối tượng dịch hại xuất hiện như bệnh muội đen 26 ha trên các cây vú sữa, nhãn, xoài; bệnh nứt thân, rầy xanh trên cây sầu riêng 5 ha, sâu đục trái/mít 10 ha… tập trung tại huyện Phong Điền và quận Cái Răng. Cùng các đối tượng dịch hại khác như ruồi đục quả, bệnh thán thư/xoài, rệp sáp, bệnh nấm hồng/mãng cầu, bệnh nứt thân, xì mủ, sâu đục trái/mít, bệnh nứt thân, chảy nhựa/sầu riêng, sâu đục gân lá/nhãn,… gây hại rải rác dưới mức thống kê diện tích ở quận Ô Môn, Cái Răng và huyện Cờ Đỏ.

**- Cây rau, màu:** Đã có 24 ha nhiễm dịch hại, tăng 3 ha so với tuần qua và cao hơn 8 ha so với cùng kỳ, các đối tượng dịch hại xuất hiện trong tuần như bọ trĩ/bầu bí dưa (9 ha), bệnh thán thư, bệnh phấn trắng,… trên lá bầu bí dưa (7 ha), sâu đục trái/đậu các loại (8 ha)… phân bố chủ yếu tại huyện Phong Điền. Các loài dịch hại khác như bọ nhảy, sâu ăn tạp/các loại cải, sâu đục quả/đậu các loại,... gây hại rải rác dưới mức thống kê diện tích tại các quận, huyện Ô Môn, Thốt Nốt, Cái Răng và Cờ Đỏ.

**7. Các biện pháp chỉ đạo trong thời gian tới**

 Ngành nông nghiệp các quận, huyện cần thực hiện một số giải pháp cho vụ lúa Đông Xuân 2022-2023 trong thời gian tới như sau:

- Đối với tình hình thu hoạch lúa Đông Xuân 2022-2023: Phân công cán bộ kỹ thuật theo dõi tình hình thu hoạch lúa như rà soát các loại máy thu hoạch lúa và hệ thống lò sấy hiện có, tăng cường liên kết dịch vụ máy gặt đập liên hợp trong và ngoài huyện giúp nông dân thu hoạch đúng thời điểm, hạn chế tình trạng lúa chín lâu trên đồng làm giảm năng suất, phẩm chất và đặc biệt là hạn chế thất thoát sau thu hoạch; nắm bắt giá cả thị trường biến động trong tình hình thu mua lúa vụ Đông Xuân 2022-2023 của các công ty bao tiêu, thương lái… để kịp thời thông tin đến bà con nông dân.

- Sau khi thu hoạch lúa Đông Xuân 2022-2023, các địa phương tích cực vận động nông dân chuyển đổi trồng cây màu trên nền lúa kém hiệu quả. Đối với những địa phương không xuống giống được vụ màu, nên cày ải, phơi đất để tiêu diệt mầm bệnh lưu tồn trên đồng ruộng và xử lý rơm rạ nhằm hạn chế nguy cơ ngộ độc hữu cơ,… Lưu ý đảm bảo thời gian giãn vụ giữa Đông Xuân 2022-2023 và Hè Thu 2023 ít nhất 03 tuần.

- Các địa phương bố trí mùa vụ trên cơ sở khung thời vụ của thành phố kết hợp với biện pháp “**Xuống giống né rầy, đồng loạt, tập trung cho từng vùng, từng cánh đồng, lưu ý tình hình hạn đầu vụ**”, chỉ đạo không xuống giống kéo dài, không để trên cùng một cánh đồng có nhiều trà lúa đan xen. Dự kiến lịch thời vụ gieo sạ lúa Hè Thu 2023 như sau:

***+ Đợt 1: Từ ngày 11-17/03/2023 (nhằm ngày 20-26/02/2023 âm lịch).***

- Đối với rau màu, thời vụ sản xuất chủ yếu tập trung trong tháng 2-3 dương lịch.

- Lịch thời vụ này chỉ mang tính tham khảo, tùy vào điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng lịch thời vụ và tổ chức xuống giống tập trung, đồng loạt trên từng khu vực cho phù hợp.

- Ngoài ra, trên những chân ruộng chủ động được nước, có thể xuống giống tập trung, đồng loạt, theo từng khu vực đê bao dưới sự chỉ đạo của ngành Nông nghiệp. Theo dõi chặt chẽ diễn biến rầy thành trùng di trú, thực hiện tốt biện pháp dùng nước che chắn cây lúa giai đoạn dưới 20 ngày tuổi, hạn chế khả năng đẻ trứng và truyền bệnh của rầy nâu.

- Về quản lý dịch hại:

**+ Rầy nâu**: Hiện nay rầy nâu ngoài đồng chủ yếu đang ở giai đoạn tuổi 1-3 mật số phổ biến 200-400 con/m2 rải rác các quận/huyện, tuy nhiên tại các khu vực gieo sạ muộn tại huyện Vĩnh Thạnh (giai đoạn lúa đòng-trổ) mật số phổ biến 500-700 con/m2, cục bộ 1.000-1.500 con/m2. Các quận/huyện khác khuyến cáo nông dân thăm đồng thường xuyên và tiếp tục theo dõi, quản lý rầy nâu theo biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).

**+ Bệnh đạo ôn**: Tình hìnhthời tiết đêm và sáng sớm âm u, trời se lạnh, nông dân sử dụng đa số giống nhiễm, lúa chủ yếu giai đoạn đòng, trổ đến chắc xanh,… rất phù hợp để nấm bệnh đạo ôn phát triển. Khuyến cáo nông dân thăm đồng thường xuyên, kiểm tra thật kỹ vết bệnh trên lá lúa, đặc biệt là tán lá bên dưới, cổ bông, cổ gié, cuống hạt lúa,… để hướng dẫn nông dân cho nước vào ruộng và giữ mực nước trong ruộng 3-5 cm, sử dụng thuốc đặc trị nấm bệnh đạo ôn trên lúa để giảm khả năng lây lan của bệnh. Đồng thời bổ sung phân bón chứa kali tạo điều kiện cho cây lúa phục hồi, không kết hợp phun phân bón lá với thuốc trừ bệnh, hướng dẫn nông dân quản lý và phòng trị bệnh theo nguyên tắc quản lý dịch hại tổng hợp và sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng.

+ **Bệnh cháy bìa lá:** Có khả năng xuất hiện và gây hại với tỷ lệ bệnh, cấp bệnh thấp đến trung bình (ruộng lúa giai đoạn trổ đến chắc xanh, huyện Vĩnh Thạnh), khuyến cáo nông dân thăm đồng để phát hiện bệnh sớm, tiến hành xử lý kịp thời đúng thuốc đặc trị và phun theo nguyên tắc 4 đúng.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, không để tình trạng lợi dụng tình hình thị trường cung ứng hoặc trong thời điểm dịch bệnh cây trồng phát triển để tăng giá hoặc bán hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng. Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm./.